

NGHỆ THUẬT MÀU SẮC TRÊN TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG NỮ DÂN TỘC PÀ THÈN TỈNH HÀ GIANG, VIỆT NAM NHƯ MỘT “MÔ DẠNG TẠO NGHĨA”

I NGUYỄN PHƯƠNG VIỆT

Email: nguyenphuongviet@gmail.com

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

**ART COLORS ON TRADITIONAL DRESSES OF PA THEN ETHNIC'S WOMAN,
IN HA GIANG PROVINCE AS A “SIGNIFICANT FORM”**

TÓM TẮT

Nghệ thuật là Mô dạng tạo Nghĩa [1] (Art as Significant Form) được lý thuyết gia Clive Bell (1881-1964) đưa ra dựa trên ý tưởng về cái Đẹp của Kant (1724-1804) một triết gia người Đức. Trang phục truyền thống của phụ nữ dân tộc Pà Thên tỉnh Hà Giang, Việt Nam độc đáo, có những đặc điểm hình thức riêng, nổi bật về màu sắc. Một tác phẩm mỹ thuật ứng dụng giàu tính nghệ thuật phản ánh sự sáng tạo, tài năng của con người và ánh phản chiếu cả một nền văn hoá riêng nơi đây. Bài viết này, dựa vào những thu thập nghiên cứu, lập luận rằng hình thức màu sắc trên trang phục truyền thống của phụ nữ dân tộc Pà Thên tỉnh Hà Giang, Việt Nam có tổ chức về mặt hình thức chặt chẽ, như một mô dạng tạo nghĩa. Thậm chí, nó có những nét tương đồng đáng kể với nghệ thuật màu sắc đương đại ngày nay. Mô dạng đó khơi gợi vẻ đẹp hình thức và ý nghĩa ẩn sâu bên trong như một biểu tượng của tộc người. Đó là nguồn cảm hứng quý trọng việc sử dụng màu sắc, đồng thời góp phần vào việc gìn giữ bản sắc văn hoá riêng, nhằm tôn vinh những giá trị văn hoá vật thể trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Nghệ thuật, màu sắc, dân tộc Pà Thên, mô dạng tạo nghĩa

ABSTRACT

Art is the Model of creating meanings [1] (Art as Significant Form) was proposed by the theorist Clive Bell (1881-1964) based on the idea of Kant's Beauty (1724-1804) a German philosopher. The traditional costume of the Pa Then ethnic women in Ha Giang province in Vietnam is unique, has its own formal features, outstanding in color. An applied art work rich in art reflects the creativity, talent of the people and reflects a whole culture here. This paper, based on research findings, argues that the color patterns on the traditional costumes of Pa Tagn ethnic women in Ha Giang province in Vietnam are organized in a strict form, as a model. create meaning. It even has significant similarities with today's contemporary color art. That pattern evokes the beauty of form and meaning deep inside as a symbol of the nation. It is a valuable inspiration in the use of colors, while contributing to the preservation of its own cultural identity, in order to honor the tangible cultural values in the community of ethnic groups in Vietnam.

Keywords: Art, color, ethnic Pa Then, paradigmatic pattern

Nghệ thuật là Mô dạng tạo nghĩa

Nghệ thuật nói chung, nghệ thuật màu sắc nói riêng trong tiến trình lịch sử, mỗi thời kỳ, mỗi nơi lại có những quan điểm, lý thuyết và phương pháp thực hành khác nhau. Một trong những quan niệm về nghệ thuật xa xưa nhất ở phương Tây từng được biết tới, đó là “nghệ thuật là bắt chước” (Art as Imitation) do triết gia người Hy Lạp cổ đại Plato (428-347 TCN) và người học trò của ông Aristotle (384-322 TCN) đưa ra vào thời cổ đại. Với quan điểm này, *mô phỏng là điều kiện cần và đủ cho những dạng kiểu thực hành nào đó được gọi là nghệ thuật*[1].

Khái niệm Nghệ thuật là Mô dạng tạo Nghĩa[1] (Art as Significant Form) được lý thuyết gia Clive Bell (1881-1964) đưa ra dựa trên ý tưởng về cái Đẹp của Kant (1724-1804) một triết gia người Đức. Trong cuốn sách Nghệ thuật xuất bản năm 1914 ông đã nhấn mạnh, *trong nghệ thuật, Mô dạng tạo nghĩa có vai trò quan trọng hơn nội dung. Mô dạng tạo nghĩa là sự kết hợp đích xác nào đó của đường nét và màu sắc kích gợi được những rung cảm thẩm mỹ của chúng ta* [1]. Khái niệm Mô dạng tạo Nghĩa của Clive Bell giải phóng được những hoài nghi về quan niệm và hình thức của các tác phẩm trừu tượng, biểu hiện, tân tạo hình vào thời bấy giờ.

Nghệ thuật Tân tạo hình của Mondrian thể hiện quan điểm phong cách nghệ thuật của mình rằng ông đã tiến tới sự đơn giản tối đa những màu sắc sử dụng trong tranh và những đường cong được thay thế dần bằng đường thẳng. Bao gồm một hệ thống các đường thẳng ngang, dọc và sử dụng 3 màu sắc chính là đỏ, vàng, xanh để tạo nên một mô dạng độc đáo, mới lạ gây xúc động cho người xem. Ông quan niệm, hội họa không nên chỉ tái hiện lại một cách thô thiển những đường nét của vật thể, mà phải thể hiện vật thể qua những đường nét cơ bản nhất cùng với linh hồn đã làm nên vật thể đó.

Nghệ thuật trừu tượng xuất hiện vào những năm 1910 đến 1914 và Vasily Kandinsky được coi là họa sĩ đầu tiên của trường phái này. *Nghệ thuật trừu tượng sử dụng ngôn ngữ thị giác từ những hình dạng, khuôn mẫu, màu sắc và đường nét để tạo nên một sáng tác có thể tồn tại độc lập, ở một mức nào đó, với những tham khảo có thực từ thế giới. Nghệ thuật trừu tượng là sự phát huy khả năng của đường nét, màu sắc, hình khối để tạo nên cái chung có trật tự và chuyển đến các giác quan sự nhạy cảm hoặc sự suy nghĩ về những ý tưởng. Nghệ thuật trừu tượng có đặc tính tách biệt đến mức lạc lõng các yếu tố hoặc các ý tưởng riêng biệt của nghệ sĩ. Vì vậy, người ta thấy nghệ thuật trừu tượng là khó hiểu, không thể hiện những gì mà mọi người dễ nhận thấy*[3].

Mô dạng tạo nghĩa được dịch từ “Art as Significant

Form”, theo dịch giả Như Huy: Form, khi hàm chỉ tới các yếu tố hình ảnh cụ thể trong một tác phẩm nghệ thuật (đặc biệt theo cách nhìn có liên quan tới chủ nghĩa hình thức), xin được dịch là mô dạng. Như vậy có thể thấy ở đây mô dạng không hoàn toàn theo Chủ nghĩa hình thức mô tả rằng khía cạnh quan trọng nhất của một tác phẩm nghệ thuật là hình thức của nó, cách nó được tạo ra và các khía cạnh trực quan thuần túy, chứ không phải là nội dung tường thuật hoặc mối quan hệ của nó với thế giới hữu hình. Nó tước bỏ mọi vấn đề không liên quan và đối tượng của nó là xây dựng hình thức thuần túy. Mô dạng tạo nghĩa có phần khác chủ nghĩa hình thức bởi mô dạng tạo nghĩa không hoàn toàn tách biệt nội dung. Nó được xây dựng dựa trên khả năng tư duy tổng hợp, khát quát để chọn ra những đặc điểm, tính chất chung, tiêu biểu nhất của một hay nhiều sự vật, hiện tượng cụ thể để truyền tải một ý nghĩa, thông điệp nào đó. Mô dạng tạo nghĩa chỉ có vai trò quan trọng hơn nội dung. Đồng thời nhấn mạnh sự kết hợp đích xác nào đó như: kết cấu, bố cục, tương quan, tỷ lệ, màu sắc hay các yếu tố kỹ thuật và phương pháp để tạo nên một hình thức kích gợi được những rung cảm thẩm mỹ của chúng ta.

Trang phục truyền thống nữ dân tộc Pà Thẻn tỉnh Hà Giang, Việt Nam

Dân tộc Pà Thẻn ở Hà Giang, Việt Nam với dân số là 5.975 người chiếm 84,7% dân số Pà Thẻn cả nước[7]. Người Pà Thẻn có truyền thống văn hoá, nghệ thuật khá phong phú. *Trang phục truyền thống của phụ nữ dân tộc Pà Thẻn tỉnh Hà Giang Việt Nam đã được các nhà nghiên cứu nhận định là một trong những trang phục truyền thống dân tộc có tính sáng tạo, độc đáo, có giá trị thẩm mỹ*[8]. Một tác phẩm mỹ thuật ứng dụng giàu tính nghệ thuật phản ánh sự sáng tạo, tài năng của con người và là ánh phản chiếu cả một nền văn hoá riêng nơi đây.

Trang phục truyền thống nữ dân tộc Pà Thẻn là nét văn hoá độc đáo, chứa đựng các giá trị văn hoá của tộc người. Là dấu hiệu nhận biết nguồn cội dân tộc. Nó được làm ra từ đôi tay khéo léo, óc sáng tạo của các thế hệ phụ nữ người Pà Thẻn. *Trong văn hoá dân tộc, trang phục, đặc biệt là trang phục của người phụ nữ, là cái mà ở đó bản sắc dân tộc biểu hiện rõ rệt thường xuyên và lâu bền nhất*[6].

Trang phục truyền thống nữ dân tộc Pà Thẻn bao gồm các phần: áo, là loại áo dài kiểu tứ thân, mở giữa, không cổ, khi mặc vắt chéo hai thân trước chồng lên nhau tạo thành hình chữ V trước ngực, khi mặc phần hở chữ V sẽ là sự kết hợp với cổ áo somi bên trong; váy, là loại váy mở (quần), dài đến cổ chân, phần từ cạp đến hông được xếp nếp (ly); khăn đội đầu quần nhiều lớp quanh đầu tạo thành vành dày khoảng 10cm; khăn vấn tóc có tác dụng bọc tóc; khăn quàng,

hình vuông có cạnh 80-100cm, có tua dài 5cm quanh viền; khăn cài thắt lưng; yếm, gồm 2 loại, yếm bạc đeo sau gáy, yếm dài đeo trước ngực; thắt lưng, gồm 2 loại, loại dây trơn và loại có 8 tua. Kết hợp với trang sức như: khuyên tai, vòng cổ, vòng tay, nhẫn. Phụ kiện đi kèm là túi đựng đồ và túi khoác vai.

Trang phục truyền thống nữ dân tộc Pà Thẻn nhìn tổng thể là một hoà sắc nóng đỏ rực rỡ trên nền xanh của núi rừng. Màu sắc đó lý giải phần nào xuất phát từ truyền thống văn hoá, tín ngưỡng coi vị thần tối cao nhất của tộc người là thần Lửa - vị thần mang lại ánh sáng, sự may mắn, ấm no, hạnh phúc cho dân làng. Lễ hội truyền thống nhảy lửa, những người đàn ông thể hiện sức mạnh, lòng quả cảm với đôi chân trần nhảy múa trên than hồng rực cháy. Tinh thần đó đã tạo nên cảm xúc, sự sáng tạo, màu sắc hoá tộc người một cách rõ nét. Nói như GS.TS. Ngô Đức Thịnh thì mỗi dân tộc, *trang phục chính là một phần sắc thái nổi bật nhất của văn hoá dân tộc và họ có ý thức rõ rệt là thông qua quần áo phân biệt mình với các dân tộc khác*[6]. Phải chăng đó là một trong những lý do để người Pà Thẻn sáng tạo nên bộ nữ phục truyền thống của mình với những đặc điểm nghệ thuật màu sắc, một biểu tượng mang ý nghĩa sâu xa về dân tộc của họ.

Nghệ thuật màu sắc trên trang phục truyền thống nữ dân tộc Pà Thẻn tỉnh Hà Giang, Việt Nam

Nghệ thuật màu sắc trên trang phục truyền thống nữ dân tộc Pà Thẻn tỉnh Hà Giang, Việt Nam thể hiện tinh tế quan niệm thẩm mỹ, sáng tạo trong lựa chọn bảng màu, tỷ lệ màu, sự phối hợp vị trí, hình dáng mảng màu ở các bộ phận trang phục, quy trình kỹ thuật nhuộm, dệt, chập, ghép vải, trang trí để tạo nên một màu sắc rất riêng. Màu sắc trang phục truyền thống nữ dân tộc Pà Thẻn tỉnh Hà Giang, Việt Nam đã trở thành biểu tượng, dấu hiệu nhận biết nguồn cội dân tộc.

Bảng màu của trang phục bao gồm các màu: màu đỏ, màu đen, màu trắng, màu vàng, màu xanh. Đây là *Năm màu sắc mà người Pà Thẻn trang trí trên trang phục*[5]. Màu đỏ là màu chủ đạo trong một tương quan nền xanh lục của núi rừng. Đỏ - xanh lục, là cặp màu bổ túc trong bảng màu sắc. Đây là cặp màu hỗ trợ nhau, *khi đặt cạnh nhau chúng tôn nhau lên, đồng thời làm tăng cường độ của nhau* [3], làm cho nhau trở nên tươi mới, rực rỡ. Những màu phụ trợ là màu đen, màu trắng, một phần rất ít màu vàng và xanh. Màu đen, trắng đều là màu vô sắc hay còn gọi là màu trung tính, khoa học màu sắc cho rằng đây là hai màu có thể kết hợp với bất cứ màu nào khác cũng đều tạo nên sự hài hoà. Trong trường hợp đứng cùng sắc đỏ chủ đạo của trang phục sẽ làm cho sắc đỏ hài hoà hơn. Sự lựa chọn phối hợp này đã tạo ra một bảng màu đơn giản về màu cũng như về sắc. Một sự kết hợp độc đáo mang lại hiệu quả thị giác riêng, ấn tượng.

Vị trí màu, màu đỏ của trang phục được bố trí nhìn trực diện hầu hết ở thân trước, thân sau của áo và váy. Mảng màu đỏ rộng bằng ngang vai kéo dài theo chiều dọc từ trên vai xuống gấu váy. Trên cánh tay áo, một phần hai ống kéo dài từ đầu vai xuống cổ tay, được bố trí ở phía trên mặt ngoài cánh tay so với thân là màu đỏ. Nhìn tổng thể là hoà sắc nóng, đỏ ấn tượng mạnh mẽ. Bên hông váy có độ rộng bằng thân nhìn nghiêng người kéo dài từ cạp váy trên chạy dọc xuống cho đến hết gấu váy là mảng thổ cẩm có sắc màu đỏ cam. Mảng thổ cẩm màu sắc đỏ cam dạng này tùy theo vị trí được sắp xếp mảng nhỏ hơn ở những vị trí như: viền cổ tay áo, mảng màu đỏ lớn ở tay áo, thân váy, trước ngực...

Về tỷ lệ màu, mặc dù màu đỏ chiếm hầu hết màu sắc trên trang phục nhưng hoàn toàn không cho cảm giác làm nền của các màu khác. Tỷ lệ màu đỏ chiếm quá hai phần ba so với những màu còn lại, có thể xem đây cũng là một tỷ lệ gần với tỷ lệ vàng 1:0,618. Với tỷ lệ này hoà sắc có biên độ lớn và nền tảng màu sắc chắc chắn khi phối với những màu khác. Sáng tạo trong tỷ lệ phối màu và vị trí màu để có một cấu trúc màu sắc chặt chẽ là rất cần thiết. Bên cạnh đó mọi sự sáng tạo riêng của mỗi cá nhân không làm thay đổi được hoà sắc chung của trang phục.

Đứng sau tỷ lệ màu đỏ có màu đen, màu trắng, màu vàng, màu xanh. Màu đen là những mảng màu trơn không có hoa văn và ghép vài màu trang trí. Với mảng hình đơn giản, cách bố trí mảng màu đen ở vị trí nửa phía dưới của ống cánh tay áo, từ eo lên đến nách nối liền chạy xuống phía cổ tay áo. Đây là vị trí kín, khi khép tay lại phần màu đen này gần như bị che khuất, ta chỉ thấy trang phục là một màu đỏ. Vị trí không chính diện, khuất, làm nền cho màu đỏ, tạo cảm giác sâu, chắc chắn, khoẻ khoắn. Trong bảng màu, màu đen được cho là màu vô sắc, màu trung tính, đầy xa tầm nhìn. Ở một khía cạnh khác, màu đỏ theo quan niệm sẽ là màu nóng, màu sưởi ấm vào những ngày lạnh giá, những mảng màu đen sẽ là màu “thu nhiệt” và “giữ nhiệt”, tương đồng với cách bố trí trên trang phục của người Pà Thẻn để chống lại cái lạnh giá của thời tiết nơi đây.

Màu trắng là màu có tỷ lệ ít hơn màu đen trên trang phục. Màu trắng phần nhiều là những chi tiết nhỏ kết hợp với những màu khác để tạo ra những mảng thổ cẩm có sắc màu phong phú, làm cho tổng thể chung hài hoà không đơn điệu. Màu trắng trơn còn là màu thắt lưng của những người trẻ tuổi để phân biệt màu đen với người lớn tuổi.

Màu vàng và màu xanh có tỷ lệ ít hơn trên trang phục chỉ là màu phối hợp với màu đỏ, đen, trắng để tạo ra những mảng màu đỏ có sắc độ khác hoặc tạo ra những mảng màu thổ cẩm trang trí đa sắc giúp cho màu đỏ không còn đơn điệu mà phong phú lạ.

ARTS

Đặc điểm hình dáng, bề mặt các mảng màu góp phần tạo nên tổng thể màu sắc trang phục. Về đặc điểm hình dáng, dù mảng màu lớn hay nhỏ nhìn chung đều có đặc điểm có hình dáng đơn giản là: hình vuông, chữ nhật được bố trí, ngắn dài, ngang dọc, cùng chiều hay ngược chiều sắp xếp biến hoá, liên kết, khoẻ khoắn theo một cấu trúc theo một quy ước có trật tự chặt chẽ. Một số chi tiết trang trí là những hình kỷ hà nhỏ kết hợp với nhau để tạo những hoạ tiết trang trí mô tả các hình động vật, thực vật... theo quan niệm của tộc người. Đặc điểm bề mặt các mảng màu cho hiệu quả rất khác nhau về sắc khi ánh sáng chiếu vào. Cũng như việc phối hợp các mảng to, thấp, trơn, trũng với những mảng màu nhỏ, cao, nhám, đặc tạo ra một kết cấu mau, thưa rất riêng không lẫn với màu sắc trang phục các dân tộc khác.

Nghệ thuật màu sắc trên trang phục truyền thống của dân tộc Pà Thẻn thể hiện tinh tế ở các khâu tạo màu, nhuộm, dệt, thêu, kỹ thuật ghép vải để cùng hướng đến một bảng màu dân tộc. Về màu dùng để nhuộm sợi được triết xuất từ tự nhiên, của các loại lá, củ, rễ, quả, thân cây được thu hái trong tự nhiên [5]. Mỗi loại nguyên liệu thường cho ra một màu nhất định. Như màu đỏ lấy từ thân cây Pà xí mụ, màu đen, màu xanh được nhuộm từ nước lá cây chàm do kỹ thuật thời gian nhuộm mà nên, màu tím nhuộm bằng lá chàm tím, màu vàng nhuộm bằng cây hoàng đàn. Người Pà Thẻn đã đúc kết kinh nghiệm, cách trồng, chăm sóc, thu hoạch sợi sao cho chất lượng sợi tốt có màu sắc sáng và đều. Trong khâu nhuộm vải cũng vậy, họ có những quy trình, kiêng cử rất chặt chẽ để tạo ra được màu sắc sợi vải như ý. Trong khâu dệt vải người Pà Thẻn rất chú ý đến việc phối màu giữa các sợi chỉ, nó được thể hiện ngay từ khi dệt một mảnh vải. Khi dệt hoa văn trên miếng vải thổ cẩm để làm váy, người Pà Thẻn dùng sợi màu đen dần làm sợi dọc, khi dệt những mảnh ghép ở áo nữ, khăn họ dùng sợi màu trắng dần làm sợi dọc [5] để tạo ra hiệu quả khác nhau về sắc cho cùng một màu vải vốn ít và chỉ dừng lại là những màu cơ bản. Trong kỹ thuật dệt tạo ra vải có hoa văn, phụ nữ Pà Thẻn đã sử dụng các màu hoa văn vào một bản mẫu, làm tiêu chuẩn. Kỹ thuật chập vải có vai trò rất lớn để tạo nên sự khác biệt về màu sắc của trang phục. Điều phối diện tích các mảng màu ghép tạo hiệu quả kết nối các mảng màu. Làm cho các mảng màu có bề mặt cao thấp khác nhau, tạo sự mau thưa trong phân phối cấu trúc các đơn vị màu. Bề mặt cao thấp của các mảng màu khi tiếp xúc với ánh sáng sẽ cho ra sự khác nhau về sắc trên cùng một màu.

Phối hợp, kết nối màu sắc giữa các bộ phận, lớp trong, lớp ngoài của: áo, váy, khăn đội đầu, khăn vấn, khăn quàng, khăn cài thắt lưng, yếm bạc đeo sau gáy, yếm dài đeo trước ngực, thắt lưng, khuyên tai, vòng cổ, vòng tay, nhẫn, túi đựng đồ, túi khoác vai... thể

hiện xuyên suốt trong việc tạo nên một cấu trúc tổng thể màu sắc trang phục cũng là một đặc điểm độc đáo để nhận diện. Về cơ bản màu sắc của các bộ phận đều thống nhất chung bảng màu của trang phục trong đó đỏ là màu chủ đạo. Các bộ phận có cấu trúc, hình dáng, cách vận khác nhau nhưng chung một đặc điểm phân màu sắc luôn hướng ra bên ngoài, như khăn đội đầu có hai phần khăn trong và khăn ngoài, rộng 15cm, dài từ 150cm đến 450cm. Khăn trong màu đen, khăn ngoài được dệt hoa văn các màu đỏ, đen, trắng, hai đầu có tua dài 40cm bằng len nhiều màu xanh, đỏ, vàng. Khăn được gấp đôi lại thành khổ rộng 7-8cm quấn tròn quanh đầu nhiều lớp tạo thành vành dày khoảng 10cm [5]. Áo cũng tương tự phần màu đen kết hợp được đặt ở vị trí nửa phía dưới của ống cánh tay áo, khi khép tay lại phần màu đen này gần như bị che khuất, trang phục là một màu đỏ rực rỡ trên nền màu xanh của núi rừng.



Nghệ nhân Phù Thị Thiên (ngoài cùng bên trái) với chị em trong Hợp tác xã Dệt thổ cẩm truyền thống My Bắc, xã Tân Bắc, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang (ảnh nguồn: <http://baohagiang.vn/van-hoa/201803/nu-nghenhan-luu-giu-nghen-det-tho-cam-va-van-hoa-truyen-thong-dan-toc-pa-then-721710/>)

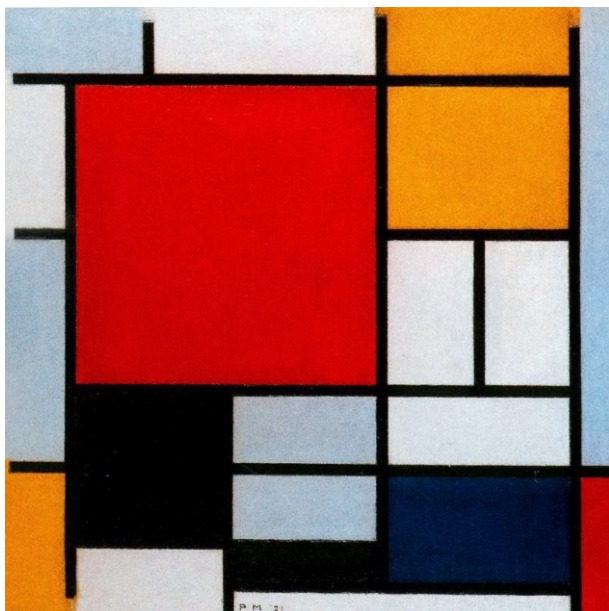
Nét tương đồng của nghệ thuật màu sắc trên trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thẻn tỉnh Hà Giang, Việt Nam với nghệ thuật hiện đại

Nghệ thuật Ấn tượng ra đời vào thế kỷ XIX, là một trong những xu hướng nghệ thuật quan tâm đến hiệu quả dựa trên những lý thuyết về màu sắc ở thời điểm đó. Khác với lối vẽ Cổ điển trước đó, dùng màu nâu, đen để vẽ trong tối thì xu hướng Ấn tượng dùng màu tươi nguyên để vẽ trong tối, họ sử dụng những cặp màu bổ túc để vẽ màu trong tối và ngoài sáng của đối tượng. Xu hướng Ấn tượng chủ trương sử dụng những màu tươi nguyên không pha trộn đưa lên mặt tranh, họ quan tâm đến sự tươi mới của màu và cảm xúc của người vẽ. Tính chất tươi mới của màu sắc cũng là một trong những đặc điểm của xu hướng màu sắc hiện đại, điển hình là màu đỏ, cam, vàng và những màu có sắc lạnh với cấp độ mạnh. Điều này rất gần với cách phối màu bằng việc đặt các mảng màu to,

ARTS

nhỏ khác nhau cạnh nhau để tạo ra một hoà sắc tươi nguyên trên trang phục nữ truyền thống của người Pà Thên. Màu đỏ tươi chiếm tỷ lệ lớn, những mảng trang trí màu đen, trắng vô sắc, những đường chỉ rập biên nhỏ với màu sắc xanh, vàng giữ nguyên màu sắc tươi nguyên. Đó là nghệ thuật tạo sự cân bằng mà không mất đi độ tươi mới về màu của người Pà Thên.

Một số những xu hướng nghệ thuật, các tác phẩm nghệ thuật, thiết kế hiện đại có nét tương đồng lớn về cách dùng màu so với màu sắc trên trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thên. Trên các tác phẩm hội họa Tân ấn tượng của Piet Mondrian (1872-1944) màu sắc đã tiến tới sự đơn giản tối đa, những đường cong được thay thế dần bằng đường thẳng. Bởi vậy, tranh của ông bao gồm một hệ thống các đường thẳng ngang, dọc và sử dụng 3 màu sắc chính là đỏ, vàng và xanh. Theo ông, hội họa không nên chỉ tái hiện lại một cách thô thiển những đường nét của vật thể, mà phải thể hiện vật thể qua những đường nét cơ bản nhất cùng với linh hồn đã làm nên vật thể đó. Lý thuyết về trừu tượng của ông gây một ảnh hưởng sâu sắc về kiến trúc, thiết kế đồ họa, thiết kế công nghiệp sau này.



Tác phẩm hội họa của Mondrian

(nguồn: https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Piet_Mondriaan,_1921_-_Composition_en_rouge,_jaune,_bleu_et_noir.jpg)

Trong nghệ thuật đồ họa, các tác phẩm thuộc Phong cách Neoplasticism - De Stijl cũng giới hạn về yếu tố hình học và giới hạn về màu sắc: chỉ sử dụng màu cơ bản (vàng, xanh, đỏ) làm màu chủ đạo cùng với màu vô sắc (đen, trắng, xám) bổ sung cho các màu cơ bản. Neoplasticism - De Stijl chủ trương trừu tượng hóa, khái quát hóa bằng cách giảm lược tối đa các yếu tố về hình thức và màu sắc - đây cũng là một yếu tố chủ chốt của xu hướng thiết kế tối giản hiện đại đang hướng đến.

Màu sắc trên trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thên rất gần với những đặc điểm của xu hướng màu sắc hiện đại như: thu hút tầm nhìn, tạo cảm xúc, năng lượng, sôi nổi, truyền cảm hứng, cho cảm giác khỏe khoắn có tính kích động thông qua việc sử dụng màu hữu sắc là màu đỏ tươi với cường độ mạnh kết hợp với màu đen là màu vô sắc. Hai màu đỏ, đen có độ tương phản về nóng lạnh, sáng tối cao, bên cạnh lượng màu trắng nhỏ xen kẽ các mảng thổ cẩm cùng những đường ghép biên giữa các mảng vải bằng các chỉ đã tạo ra một hiệu ứng, gây ấn tượng thị giác mạnh mẽ.

Bảng màu đơn giản, ít màu cũng là một trong những đặc điểm của xu hướng màu hiện đại. Màu sắc chủ yếu trên trang phục phụ nữ dân tộc Pà Thên là màu đỏ, màu hữu sắc. Những mảng màu đen, trắng là những màu trung tính hay vô sắc. Hai màu đen, trắng này khi đứng gần màu nào thì sẽ bị ảnh hưởng của màu đó và nó sẽ có nhiệm vụ tạo ra sự cân bằng đáng kể trong một tương quan màu. Sự kết hợp của những màu sắc trên tạo ra sự đơn giản kết hợp với cách bố trí mảng khối khối, phẳng tạo cảm giác hiện đại.

Kết luận

Nghệ thuật màu sắc trên trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thên, dựa vào những thu thập, phân tích ở trên chúng ta dễ dàng nhận ra từ bản sắc văn hoá dân tộc, mỹ cảm, sự minh giải màu sắc rõ ràng. Thể hiện qua sự lựa chọn, sáng tạo trong phối hợp bảng màu, tỷ lệ màu, vị trí, hình dáng mảng màu ở các bộ phận trang phục. Từ cấu trúc các sợi chỉ dệt, quy trình kỹ thuật nhuộm, dệt, chập, ghép vải, thêu, trang trí, thể hiện quan niệm về cái đẹp của tộc người. *Người Pà Thên không ghép vải một cách ngẫu nhiên, các chi tiết ghép vải tuy nhỏ nhưng đã chứa đựng và phản ánh tư duy tộc người, thể hiện nhân sinh quan, vũ trụ quan giản dị sâu sắc*[10]. Đặc biệt nó gợi cảm xúc cho người mặc. Những sáng tạo trong màu sắc đã tạo nên một hình thức độc đáo, đại diện cho bản sắc dân tộc [6] gợi được những xúc động thẩm mỹ về sự ấm no, hạnh phúc, về thân Lửa, vị thần thiêng liêng nhất của dân tộc vị thần mang lại sức mạnh, sự may mắn cho họ.

Nghệ thuật màu sắc trên trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thên tỉnh Hà Giang, Việt Nam không thể là sự sao chép theo quan niệm của Plato và người học trò Aristotle của ông từ thời Hy Lạp cổ đại. Cũng không thể là những nét màu nguyên chất đặt lên mặt tranh để diễn tả cảm xúc trước thiên nhiên như quan niệm của xu hướng Ấn tượng. Nghệ thuật màu sắc ở đây là kết quả sự tổng hợp, khát quát để chọn ra những đặc điểm, tính chất chung nhất, tiêu biểu nhất từ một hay nhiều sự vật, hiện tượng cụ thể. Sau đó được thể hiện bằng những mảng màu có tổ chức, chặt chẽ để truyền tải một ý nghĩa, thúc đẩy sự tương tác

tự do giữa các quan năng nhận thức. Gợi ý về đẹp ẩn sâu bên trong nó. Kandinsky từng nói “*Màu sắc trên bảng màu của họa sĩ gợi lên một hiệu ứng kép: hiệu ứng vật lý thuần túy trên mắt, bị quyến rũ bởi vẻ đẹp của màu sắc, tương tự như ấn tượng vui vẻ khi chúng ta ăn một món ngon. Tuy nhiên, hiệu ứng này có thể sâu hơn nhiều, gây ra sự rung động của linh hồn hoặc "hiệu ứng tâm linh" cộng hưởng bên trong, trong đó màu sắc chạm vào chính linh hồn*”[2]. Nghệ thuật màu sắc trên trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thẻn đã triệt tiêu đi tính chất mô phỏng để thay vào đó tạo ra những màu sắc thuần túy có sắc độ, cấu trúc tạo nghĩa, tạo ra một biểu tượng văn hoá cho tộc người gây nên một xúc động ấn tượng về mặt thẩm mỹ về con người, văn hoá tộc người - đó là lý do để có thể coi nghệ thuật màu sắc trên trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thẻn tỉnh Hà Giang, Việt Nam như một Mô dạng tạo nghĩa.

Mô dạng ở đây được hiểu bởi sự độc đáo, tính chất tinh tế về mặt hình thức thể hiện trong cách lựa chọn, tổ chức màu sắc một cách logic, thoả mãn những yêu cầu về thị giác. Thậm chí nó có những nét tương đồng đáng kể với nghệ thuật đương đại ngày nay. Màu sắc trên trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thẻn tỉnh Hà Giang Việt Nam qua thời gian cũng có những biến đổi ít nhiều về màu ở độ thuần và phong phú của màu song hình thức nói chung và màu sắc nói riêng có cấu trúc riêng biệt độc đáo như một mô dạng làm cho nó vẫn rất riêng, không thể lẫn với các dân tộc khác. Đó là phương diện nhận biết tộc người là niềm tự hào của người dân nơi đây.

Việc sáng tạo nên một mô dạng màu sắc của tộc người trong nghệ thuật trang phục có ý nghĩa to lớn. Nó là kết quả của tài năng sáng tạo, góp phần nhận dạng, bảo lưu các giá trị truyền thống, kết nối con người trong một tộc người. Qua đó giáo dục nhận thức về những giá trị truyền thống, văn hoá một cách thường xuyên và tự nhiên. Nghiên cứu nghệ thuật nói chung, nghệ thuật màu sắc trên trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thẻn tỉnh Hà Giang như một Mô dạng tạo nghĩa nói riêng là nguồn cảm hứng quý về giá trị nghệ thuật màu sắc, đồng thời góp phần vào việc tôn vinh, gìn giữ bản sắc văn hoá riêng những giá trị văn hoá vật thể trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cynthia Freeland, Như Huy dịch (2009), *Thế mà là nghệ thuật ư (một đề dẫn về lý thuyết nghệ thuật)*, Nxb Tri Thức.
2. Kandinsky, *Du spirituel dans l'art*, éd. Denoël, 1989.
3. Đặng Thị Bích Ngân (2012), *Từ điển mỹ thuật phổ thông*, Nxb Mỹ thuật.
4. Nguyễn Thị Huyền Nhung (2014), *Kỹ thuật ghép vải và nghệ thuật phối màu trên ý phục của người Pà Thẻn*, *Tạp chí khoa học xã hội miền Trung*, số 6 (32).
5. Nguyễn Thị Huyền Nhung (2015), *Trang phục của người Pà Thẻn tỉnh Hà Giang*, *Luận án tiến sĩ chuyên ngành Nhân học*, Viện khoa học xã hội Việt Nam.
6. Ngô Đức Thịnh (2018), *Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Nxb Tri Thức.
7. Tổng cục Thống kê (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
8. Nguyễn Phương Việt (2018), *Tinh hiện đại của màu sắc trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thẻn*, *Tạp chí Văn hoá nghệ thuật*, số 408.
9. <http://baohagiang.vn>
10. <https://commons.wikimedia.org>